

## TỈ LỆ BỊ RỐI LOẠN LO ÂU VÀ TRẦM CẢM Ở BỆNH NHÂN ĐAU THẮT LƯNG MẠN TÍNH DO THOẠI HÓA CỘT SỐNG

Vũ Hồng Vân\*

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Nghiên cứu tỉ lệ có triệu chứng rối loạn lo âu và trầm cảm ở những trường hợp đau lưng mạn tính do thoái hóa cột sống. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được tiến hành trên 40 bệnh nhân bị đau lưng mạn tính do thoái hóa cột sống. Tỉ lệ bệnh nhân có triệu chứng lo âu và trầm cảm trong các bệnh nhân này được đánh giá theo thang điểm đánh giá lo âu và trầm cảm trong bệnh viện (HADS). **Kết quả:** Nghiên cứu bao gồm 40 bệnh nhân từ 45 đến 75 tuổi, độ tuổi trung bình là 61,7 tuổi với độ lệch chuẩn là 8,6. Bệnh nhân nam là 15 (37,5%), nữ là 25 (62,5%). Thời gian bị đau lưng trung bình là 2,4 năm giao động từ 1 đến 4 năm. Đánh giá tình trạng lo âu và trầm cảm theo thang điểm HADS có 65% bệnh nhân có triệu chứng lo âu và 55% có triệu chứng trầm cảm. Trong đó có 27,5% bệnh nhân có dấu hiệu lo âu và 30% thực sự lo âu; 37,5% có dấu hiệu trầm cảm và 25 % thực sự trầm cảm. **Kết luận:** Ở bệnh nhân đau lưng mạn tính do thoái hóa, các yếu tố tâm lý đóng vai trò quan trọng, bởi vì các bệnh nhân này có nguy cơ bị rối loạn tâm lý lo âu và trầm cảm.

**Từ khóa:** Thoái hóa cột sống, lo âu, trầm cảm, đau lưng mạn tính.

### SUMMARY

#### PREVALENCE OF ANXIETY AND DEPRESSION AMONG PATIENTS WITH CHRONIC LOW BACK PAIN CAUSED BY LUMBAR DEGENERATION

**Objective:** To study the prevalence of symptoms of depression and anxiety in individuals with chronic low back pain caused by lumbar degeneration. **Materials and method:** Cross sectional study was conducted with sample size of 40 patients with chronic low back pain caused by lumbar degeneration. The prevalence of anxiety and depression among patients was studied by using Hospital Anxiety and Depression Scale (HADS). **Results:** The study included 40 patients with the mean age of patients was 61.7 years with standard deviation of 8.6. Out of 40 there were 15 (37.5%) men and 25 (62.5%) women in the study sample. The mean duration of symptoms was 2.4 years with a minimum of 1 year and maximum of 4 years. The study found abnormal levels of anxiety and depression among patients with 65% and 55% for anxiety and depression respectively. 27.5% and 30% were Borderline abnormal for anxiety and depression

\*Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.  
 Chịu trách nhiệm chính: Vũ Hồng Yến  
 Email: lethuhai3009@gmail.com  
 Ngày nhận bài: 19/5/2021  
 Ngày phản biện khoa học: 21/6/2021  
 Ngày duyệt bài: 18/7/2021

and 37.5% and 25% were abnormal for anxiety and depression as per HADS scale. **Conclusion:** In patients with chronic low back pain caused by lumbar degeneration, the psychological factors are important, as patients with chronic low back pain caused by lumbar degeneration are at risk of experiencing anxiety and depression.

**Keywords:** Lumbar Degeneration, Depression, Anxiety, Low Back pain

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đau cột sống thắt lưng là tình trạng phổ biến với 80% dân số có biểu hiện đau lưng trong cuộc đời của mỗi người. Một tỉ lệ nhỏ (10-40%) sẽ trở thành bệnh lý mạn tính và trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội [1]. Đau cột sống thắt lưng không phải là một bệnh lý cụ thể; nói đúng hơn đó là dấu hiệu lâm sàng có thể do nhiều bệnh lý gây ra. Một trong những nguyên nhân gây đau cột sống thắt lưng phổ biến nhất là thoái hóa cột sống thắt lưng. Đây là tình trạng bệnh có thoái hóa ở đĩa đệm, thân đốt sống và hoặc các khớp liên đốt sống. Đau cột sống thắt lưng mạn tính được xem là một hiện tượng tâm sinh lý, xã hội mà trong đó các yếu tố này tác động lẫn nhau. Các yếu tố tâm lý như sự đau khổ, tâm trạng chán nản và phản ứng tự vệ của cơ thể được báo cáo là có liên quan đến tình trạng đau thắt lưng. Sự xuất hiện của các vấn đề tâm lý này cũng là dấu hiệu nhận biết tình trạng đau lưng từ cấp tính chuyển sang mạn tính. Lo âu, trầm cảm là hai trạng thái tâm lý thường thấy ở bệnh nhân. Các triệu chứng ở cột sống thắt lưng thường đi kèm với các vấn đề tâm lý như buồn phiền, lo âu hoặc trầm cảm [2]. Theo sự tìm hiểu của chúng tôi, tại Việt Nam, mặc dù hiện nay có các nghiên cứu đã được công bố về thoái hóa cột sống thắt lưng. Tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào tìm hiểu về các rối loạn tâm lý ở bệnh nhân đau thắt lưng mạn tính do thoái hóa cột sống. Chính vì vậy, chúng tôi tiến hành đề tài này với mục tiêu tìm hiểu tỉ lệ có rối loạn lo âu và trầm cảm ở những bệnh nhân đau thắt lưng mạn tính do thoái hóa cột sống.

### II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**2.1. Đối tượng:** Các trường hợp đau cột sống thắt lưng mạn tính do thoái hóa đến khám và điều trị tại Khoa khám bệnh đa khoa – Bệnh viện Trung ương Quân đội 108. Tiêu chuẩn lựa chọn: Các bệnh nhân có độ tuổi từ 45 đến 75

tuổi; có thời gian đau lưng kéo dài từ 1 năm trở lên; được chẩn đoán nguyên nhân đau lưng là do thoái hóa cột sống trên hình ảnh. Tiêu chuẩn loại trừ: Các trường hợp đau lưng mạn tính do các nguyên nhân khác như: Ung thư, xẹp đốt sống loãng xương, chấn thương cột sống...; Bệnh nhân có tiền sử có bệnh lý về tâm thần hoặc có bệnh lý cột sống bẩm sinh.

**2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu:** Từ tháng 1/2021 đến tháng 3/2021 tại Khoa khám bệnh – Bệnh viện Trung ương Quân đội 108.

**2.3. Thiết kế nghiên cứu và cỡ mẫu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang với cỡ mẫu thuận tiện, chọn tất cả các trường hợp đau thắt lưng mạn tính do thoái hóa cột sống trong 3 tháng.

**2.4. Nội dung nghiên cứu:** Sử dụng thang điểm đánh giá lo âu và trầm cảm trong bệnh viện (HADS – Hospital Anxiety and Depression Scale)[3] để đánh giá tình trạng tâm lý ở 40 người bệnh đau thắt lưng mạn tính nguyên nhân do thoái hóa cột sống đáp ứng đúng tiêu chuẩn lựa chọn và loại trừ. Sau khi điểm HADS của mỗi bệnh nhân được đánh giá sẽ được phân loại như sau: 0-7 điểm: bình thường; 8-10 điểm: có dấu hiệu lo âu hoặc trầm cảm; 11 – 21 điểm: Thực sự có bệnh lo âu hoặc trầm cảm.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu tập hợp được 40 bệnh nhân đau cột sống thắt lưng mạn tính do thoái hóa cột sống đáp ứng đủ tiêu chuẩn và loại trừ. Độ tuổi trung bình của 40 bệnh nhân là 61,7 tuổi với độ lệch chuẩn là 8,6. Trong 40 trường hợp có 15 bệnh nhân nam chiếm 37,5% và 25 bệnh nhân nữ chiếm 62,5%. Thời gian bị đau lưng trung bình là 2,4 năm (dao động từ 1 đến 4 năm).

**Bảng 1. Điểm HADS về tình trạng lo âu và trầm cảm ở 40 bệnh nhân.**

Điểm HADS	Tình trạng lo âu (n,%)	Trầm cảm (n,%)
Bình thường: 0-7	14 (35%)	18 (45%)
Có dấu hiệu: 8-10	11 (27,5%)	12 (30%)
Thực sự có bệnh: 11 -21	15 (37,5%)	10 (25%)

**Nhận xét:** bảng 1 cho thấy trong 40 bệnh nhân có 27,5% trường hợp có dấu hiệu lo âu và 30% có dấu hiệu trầm cảm. Tỷ lệ thực sự lo âu là 37,5% và trầm cảm là 25%.

**Bảng 2. Điểm HADS theo giới ở 40 bệnh nhân**

Giới	Điểm HADS	Tình trạng lo âu (n,%)	Trầm cảm (n,%)
Nữ	Bình thường: 0 - 7	4 (16%)	7 (28%)
	Có dấu hiệu: 8 - 10	9 (36%)	10 (40%)

	Thực sự có bệnh: 11 -21	12 (48%)	8 (32%)
	Tổng	25 (100%)	25(100%)
Nam	Bình thường: 0 - 7	10 (66,7%)	11(73,4%)
	Có dấu hiệu: 8 - 10	2 (13,3%)	2 (13,3%)
	Thực sự có bệnh: 11 -21	3 (20%)	2 (13,3%)
	Tổng	15(100%)	15(100%)

**Nhận xét:** Bảng 2 cho thấy trong 25 bệnh nhân nữ thì tỷ lệ có dấu hiệu lo âu là 36% và thực sự lo âu là 48%; có 40% có dấu hiệu trầm cảm và thực sự trầm cảm ở 32% bệnh nhân. Đối với bệnh nhân nam thì chỉ có 13,3% có dấu hiệu lo âu và 20 % lo âu thực sự; tỷ lệ có dấu hiệu trầm cảm và thực sự trầm cảm ở nam giới như nhau với 13,3%.

### IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tỷ lệ lo âu và trầm cảm đánh giá theo thang điểm HADS ở bệnh nhân đau thắt lưng mạn tính do thoái hóa cột sống thắt lưng chiếm tỷ lệ khá cao với tỷ lệ bệnh nhân có lo âu là 65% và trầm cảm là 55%. Trong đó có 27,5% số bệnh nhân bắt đầu có dấu hiệu lo âu và 30% có dấu hiệu trầm cảm, tỷ lệ lo âu thực sự là 37,5% và trầm cảm là 25%. Polatin và cộng sự [4] đã nghiên cứu các trường hợp đau lưng mạn tính có liên quan đến các rối loạn tâm lý ở bệnh nhân theo thứ tự là trầm cảm, lạm dụng chất kích thích rồi đến rối loạn lo âu. Triệu chứng rối loạn lo âu xảy ra với tần suất tương đối cao ở những bệnh nhân bị đau thắt lưng mãn tính. Tương tự, các nghiên cứu đã chỉ ra rằng trầm cảm phổ biến ở người bệnh có biểu hiện đau lưng mạn tính [2]. Trầm cảm thường gặp ở những người bị đau thắt lưng và nó làm tăng cường độ đau, làm nặng khiếm khuyết về thể chất và tâm lý xã hội, lạm dụng sử dụng thuốc và khả năng thất nghiệp cao hơn [5]. Một nghiên cứu trên 70 bệnh nhân người Đức bị lưng đau mạn tính được báo cáo thì có 36% bệnh nhân biểu hiện lo lắng (HAD-A > 10) và 29% có dấu hiệu trầm cảm (HAD-D > 8). Lo lắng bất thường và / hoặc trầm cảm là ghi nhận ở 47% bệnh nhân [6]. Trong nghiên cứu của chúng tôi 20% và 13% nam giới và 48% và 32% phụ nữ thực sự lo lắng và trầm cảm. Cả trầm cảm và tình trạng đau xảy ra thường xuyên hơn ở phụ nữ hơn nam giới. Tỷ lệ phụ nữ bị trầm cảm cao gần gấp đôi so với nam giới. Một nghiên cứu trên 140 người Pakistan bị đau thắt lưng mãn tính cho thấy tỷ lệ bệnh nhân nam có rối loạn lo âu và trầm cảm là 14,28% và 16,42% nam, trong khi

rối loạn lo âu và trầm cảm đã được tìm thấy ở 40,71% và 32,14% bệnh nhân nữ [7]. Đường như có sự khác biệt giữa nam và nữ về tỉ lệ lo lắng và trầm cảm ở các bệnh nhân đau thắt lưng mạn tính do thoái hóa. Sự khác biệt này có thể là do sự khác biệt về ngưỡng chịu đựng đau và khả năng chịu đựng của tình trạng tâm lý ở nữ giới thấp hơn so với nam giới. Bằng chứng sinh học cho thấy rằng phụ nữ và đàn ông có thể có mức chịu đựng đau lưng mạn tính khác nhau. Mô hình sinh học dự đoán rằng phụ nữ dễ bị đau hơn và sẽ trải qua nhiều rối loạn chức năng tâm lý hơn do khả năng chịu đựng đau và sự thích ứng kém hơn so với nam giới. Bằng chứng xã hội tâm lý cho thấy rằng phụ nữ thường khó khăn khi đối phó với tình trạng đau thắt lưng mạn tính [8].

## V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã chỉ ra một cách rõ ràng rằng trong điều trị cho những bệnh nhân bị đau thắt lưng mạn tính do thoái hóa cột sống, các yếu tố tâm lý của bệnh nhân cũng có vai trò quan trọng, bởi lẽ những bệnh nhân bị đau thắt lưng mạn tính do thoái hóa cột sống có nguy cơ gặp phải rối loạn lo âu và trầm cảm. Ở những bệnh nhân này, tình trạng bệnh trở nên phức tạp do có thêm các dấu hiệu rối loạn về tâm lý như lo lắng và trầm cảm vì vậy cần được điều trị bởi liệu pháp thích hợp. Ngoài ra, một điều quan trọng trong điều trị bệnh nhân đau lưng mạn tính đó là

giới tính, cần hiểu rằng có sự khác biệt về tâm lý giữa nam và nữ và cách họ phản ứng với tình trạng đau lưng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Croft P, Macfarlane G, Papageorgiou A, and et al**, "Outcome of Low back pain general practice: a prospective study," *BMJ*, vol. 316, no. 2, pp. 1356-1359, 1998.
2. **Rush. AJ, Polatin. P, and Garchel. RJ.**, "Depression and chronic low back pain. Establishing priorities in treatment," *Spine (Phila Pa 1976)*, vol. 25, pp. 2566-2571, 2000.
3. **Snaith RP and Zigmond AS**, "The hospital anxiety and depression scale," *Br. Med. J. (Clin. Res. Ed.)*, vol. 292, no. 6516, p. 344, Feb. 1986, doi: 10.1136/bmj.292.6516.344.
4. **Polatin. PB, Kinney. RK, and Gatchel. RJ**, "Psychiatric illness and chronic low back pain," *Spine (Phila Pa 1976)*, vol. 18, pp. 66-71, 1993.
5. **Sathya P**, "Prevalence of depression; Anxiety and stress in patients with Mechanical Low Back Pain .," *Int J Ther. Rehab Res.*, vol. 4, no. 4, pp. 67-72., 2015.
6. **Herrman C.**, "International experiences with the Hospital Anxiety and Depression Scale. A review of validation data and clinical results.," *J. Psychosom Res.*, vol. 42, pp. 17-41, 1997.
7. **Sagheer M.A.**, "Association between Chronic Low Back Pain, anxiety and depression in patients at a tertiary care centre.," *J Pak Med Assoc .*, vol. 63, no. 6, pp. 213-218, 2013.
8. **Sheffer**, "Sex differences in presentation of Chronic Low Back Pain.," in *Psychology of Women Quarterly*, Printed in USA: Blackwell Publishing., 2002, pp. 329-340.

## ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG TRÊN BỆNH NHÂN TRỨNG CÁ THÔNG THƯỜNG ĐẾN KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ NĂM 2018-2019

Trịnh Tiến Thành\*, Huỳnh Văn Bá\*, Trần Đăng Quyết\*\*

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả một số đặc điểm lâm sàng trong bệnh trứng cá thông thường. **Đối tượng và phương pháp:** Mô tả cắt ngang 241 trường hợp bệnh nhân được chẩn đoán trứng cá thông thường tại Phòng khám Da liễu - Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ trong thời gian từ 10/2018 đến 8/2019. **Kết quả:** Bệnh nhân là học sinh-sinh viên chiếm tỉ lệ cao nhất (50,6%). Vị trí tổn thương ở mặt chiếm tỉ lệ cao nhất

(99,2%), các vùng da khác tỉ lệ thấp hơn như lưng (45,2%), ngực (17,7%). Tổn thương nhân trứng cá hay gặp nhất (96,3%), tiếp đến là sẩn viêm (93,4%), mụn mủ (89,6%), các tổn thương cục, giãn mạch, sẹo lõm, sẹo lõm chiếm tỷ lệ ít hơn. Tất cả các bệnh nhân tham gia nghiên cứu đều có biểu hiện da nhờn ở các mức độ khác nhau. **Kết luận:** Đa số bệnh nhân là học sinh-sinh viên. Vị trí hay gặp nhất là ở vùng mặt. Dạng tổn thương hay gặp nhất là sẩn và nhân trứng cá. Tất cả các bệnh nhân tham gia nghiên cứu đều có biểu hiện da nhờn.

**Từ khóa:** Bệnh trứng cá, đặc điểm lâm sàng.

### SUMMARY

**CLINICAL CHARACTERISTICS ON PATIENT WITH ACNE VULGARIS TREATED AT CAN THO UNIVERSITY OF MEDICINE AND PHARMACY IN 2018-2019**

\*Bệnh viện Đại học Y Dược Cần Thơ

\*\*Bệnh viện Quân y 103

Chịu trách nhiệm chính: Huỳnh Văn Bá

Email: bs.ba\_fob@yahoo.com.vn

Ngày nhận bài: 3/5/2021

Ngày phản biện khoa học: 22/5/2021

Ngày duyệt bài: 2/7/2021